

THÌ QUÁ KHỨ HOÀN THÀNH (PAST PERFECT TENSE)

I. CÔNG THỨC (FORMULA)

1. Câu khẳng định

• **S + had + V3/ed**

- Ví dụ: He **had gone** home before Sarah arrived. (Anh ấy đã đi về nhà trước khi Sarah tới).

2. Câu phủ định

• **S + had not (hadn't) + V3/ed**

- Ví dụ: She **hadn't eaten** anything before the meeting started. (Cô ấy chưa ăn gì trước khi cuộc họp bắt đầu).

3. Câu nghi vấn

• **Had + S + V3/ed...?**

• Trả lời: **Yes, S + had. / No, S + hadn't.**

- Ví dụ: **Had you finished** your work before you went home? (Bạn đã hoàn thành công việc trước khi về nhà chưa?)

II. CÁCH SỬ DỤNG (USAGE)

a. Một hành động đã hoàn tất trước một hành động khác trong quá khứ

Dùng để diễn tả một hành động xảy ra và hoàn tất trước một hành động khác trong quá khứ. Hành động xảy ra trước chia ở

Quá khứ hoàn thành, hành động xảy ra sau chia ở Quá khứ đơn.

- Ví dụ 1: When Sarah arrived at the party, Paul wasn't there. He **had gone** home. (Khi Sarah đến dự tiệc thì Paul đã không còn ở đó. Anh ấy đã đi về nhà trước khi Sarah tới).
- Ví dụ 2: When we got home last night, we found that somebody **had broken** into the flat. (Tối qua khi chúng tôi về nhà, chúng tôi phát hiện ra có ai đó đã đột nhập vào ngôi nhà. Kẻ đột nhập đã vào nhà trước khi chúng tôi về).
- Ví dụ 3: Karen didn't want to come to the cinema with us because she **had already seen** the film. (Karen không muốn đi xem phim với chúng tôi vì cô ấy đã xem bộ phim trước đó rồi).
- Ví dụ 4: The man sitting next to me on the plane was very nervous. He **had never flown** before. (Người đàn ông ngồi cạnh tôi trên máy bay rất hồi hộp. Trước giờ anh ấy chưa bao giờ bay).

III. DẤU HIỆU NHẬN BIẾT

Trong câu thường xuất hiện các từ và cấu trúc sau:

- **Before, after, when, by, by the time, by the end of + thời gian trong quá khứ...**

- Ví dụ 1: When I got up this morning, my father **had already left**. (Sáng nay khi tôi thức dậy, bố tôi đã đi làm từ trước rồi).
- Ví dụ 2: By the time I met you, I **had worked** in that company for five years. (Khi gặp bạn, tôi đã làm việc ở công ty đó được năm năm - nói lên tổng thời gian trong quá khứ).
- Ví dụ 3: When I got there yesterday, the train **had already left**. (Khi tôi đến đó hôm qua, tàu đã khởi hành rồi).
- Ví dụ 4: By the time police came last night, the thieves **had gone away**. (Khi cảnh sát đến vào tối qua, bọn trộm đã bỏ đi từ trước).

Xin lưu ý: Chương trình tiếng Anh tương tác “**From ZERO to MASTER**” này chạy rất tốt trên các trình duyệt **Chrome + Fire Fox + Cốc Cốc + Opera ...**

Nhưng không thể chạy được trên chương trình cũ **Internet Explorer**.

Nếu các bạn có những thắc mắc về ngữ pháp và kỹ thuật cần giải đáp, xin mời liên hệ với **Mr. Lê Đại Phong**.

Phone+Zalo: **0971386608** & ✉

Email: **typhoon620@gmail.com** để được hỗ trợ.

Chúng tôi luyện thi cấp tốc vào lớp 10 & tốt nghiệp 12 tại

trang: www.tienganhhaiphong.vn **CLICK HERE →**

PHÂN TÍCH SO SÁNH: HỌC QUA VIDEO GIẢNG BÀI VÀ HỌC QUA ĐỌC LÝ THUYẾT

Trong kỷ nguyên số hóa giáo dục hiện đại, việc tiếp thu kiến thức được chia làm hai phương pháp cốt lõi: **Học qua video** (kết hợp hình ảnh, âm thanh) và **Học qua đọc lý thuyết** (sách, tài liệu văn bản). Mỗi phương pháp có những đặc thù riêng tác động trực tiếp đến não bộ và khả năng ghi nhớ.

1. Điểm khác biệt cốt lõi

A. Học qua video giảng bài

- **Bản chất:** Là phương pháp học đa phương tiện (multimedia), kết hợp giữa kênh thị giác (hình ảnh, chuyển động) và thính giác (giọng nói, âm thanh).
- **Tương tác:** Cho phép người học tạm dừng, tua lại, hoặc tăng tốc độ phát (ví dụ: 1.25x, 1.5x), kèm theo ngôn ngữ cơ thể và biểu cảm của giảng viên.

B. Học đọc bài lý thuyết

- **Bản chất:** Là phương pháp xử lý thông tin tuyến tính, đòi hỏi người học phải tự chuyển hóa các ký tự (chữ viết) thành hình ảnh và ý niệm trong đầu.
- **Tương tác:** Người học hoàn toàn làm chủ tốc độ đọc, có thể dừng lại ngẫm nghĩ tại một câu hoặc đoạn văn dài bao

lâu tùy ý mà không bị phụ thuộc vào nhịp độ nói của người khác.

2. Sự thuận lợi (Ưu điểm) và Khó khăn (Nhược điểm)

BẢNG SO SÁNH CHI TIẾT

Tiêu chí	Học qua video giảng bài	Học qua đọc lý thuyết
Thuận lợi (Ưu điểm)	- Dễ hiểu, sinh động: Hình ảnh minh họa và biểu đồ giúp đơn giản hóa các khái niệm phức tạp. - Tiết kiệm thời gian: Phù hợp với người bận rộn muốn nắm bắt kiến thức nhanh qua các video tóm tắt. - Tăng cảm hứng: Ngôn ngữ cơ thể và sự truyền cảm của giảng viên giúp	- Rèn luyện tư duy sâu: Tăng cường khả năng tự học, phân tích và phản biện của não bộ. - Linh hoạt tốc độ: Người học tự kiểm soát nhịp độ tiếp thu, dễ dàng tra cứu lại một thông tin cụ thể. - Ghi nhớ lâu hơn: Việc tự xử lý thông tin dạng chữ giúp hình thành các nơ-ron thần kinh bền vững.

Tiêu chí	Học qua video giảng bài	Học qua đọc lý thuyết
	người học ít buồn ngủ hơn.	
Khó khăn (Nhược điểm)	- Thụ động: Người học dễ rơi vào trạng thái "xem phim" mà không thực sự tư duy, dẫn đến việc quên nhanh sau khi xem. - Mất thời gian với thông tin dài: Xem một video 30 phút có thể tốn nhiều thời gian hơn so với việc đọc một trang giấy chứa cùng lượng thông tin.	- Khô khan, dễ nản chí: Không có hình ảnh hay âm thanh hỗ trợ nên dễ gây cảm giác mệt mỏi, đặc biệt với người học thiên về thị giác. - Khó hình dung: Các kiến thức mang tính thực hành hoặc mô hình trừu tượng (như cách vận hành động cơ, lập trình) nếu chỉ đọc chữ sẽ rất khó hiểu.

3. Điểm ưu việt của từng loại

- **Điểm ưu việt của Video:** Khả năng **đơn giản hóa và mô hình hóa** các khái niệm phức tạp. Nó phá vỡ rào cản về không gian và thời gian, giúp người học tiếp cận kiến thức từ các chuyên gia hàng đầu thế giới ngay tại nhà.

- **Điểm ưu việt của Lý thuyết:** Khả năng **tập trung cao độ và phát triển tư duy logic**. Đọc sách giúp phát triển tư vựng, tăng cường khả năng tập trung sâu (deep work) và lưu trữ thông tin dài hạn tốt hơn.
-

4. Các nghiên cứu khoa học thực tế chứng minh

Nhiều trường đại học và viện nghiên cứu trên thế giới đã tiến hành so sánh hiệu quả giữa hai phương pháp này:

A. Nghiên cứu của Đại học Harvard (Harvard University)

- **Nội dung:** Các nhà nghiên cứu tại Harvard (đặc biệt trong các dự án của *Harvard Graduate School of Education*) đã thử nghiệm phương pháp giảng dạy tích hợp (Active Learning) và video. Họ nhận thấy rằng sinh viên học qua các bài giảng video kết hợp tương tác có tỷ lệ hoàn thành khóa học cao hơn.
- **Thực tế chứng minh:** Tuy nhiên, họ cũng nhấn mạnh rằng video chỉ thực sự phát huy tác dụng khi người học được đặt câu hỏi hoặc làm bài tập (Active Video Watching), chứ không phải thụ động xem từ đầu đến cuối.

B. Nghiên cứu của Đại học Columbia và Đại học Stanford

- **Nội dung:** Các nhà tâm lý học nhận thức đã so sánh khả năng tiếp thu giữa việc đọc trên màn hình/sách và xem video.

- **Thực tế chứng minh:** Kết quả cho thấy những người đọc văn bản có khả năng **nhớ chính xác các chi tiết, số liệu và lập luận** tốt hơn những người xem video, vì não bộ phải hoạt động nhiều hơn để giải mã ký tự. Ngược lại, những người xem video lại có khả năng nắm bắt **bức tranh toàn cảnh** và ghi nhớ cảm xúc về chủ đề đó tốt hơn.

C. Hiệu ứng đa phương tiện của Richard Mayer

- **Nhà nghiên cứu:** Tiến sĩ Richard Mayer (Đại học California, Santa Barbara), chuyên gia hàng đầu về tâm lý học giáo dục, đã đưa ra *Thuyết học tập đa phương tiện (Cognitive Theory of Multimedia Learning)*.
- **Thực tế chứng minh:** Ông chứng minh rằng việc học qua video (kết hợp đúng lúc giữa lời nói và hình ảnh minh họa) giúp giảm tải gánh nặng cho bộ nhớ làm việc (working memory) của não bộ, từ đó giúp người học tiếp thu nhanh hơn tới 20% so với chỉ đọc văn bản thuần túy.

5. Lời khuyên kết hợp

Để đạt hiệu quả tối đa, phương pháp tối ưu nhất là **kết hợp cả hai theo mô hình Lớp học đảo ngược (Flipped Classroom)**:

1. **Bước 1 (Học qua Video):** Xem video giảng bài trước để có cái nhìn tổng quan và hình dung rõ ràng về chủ đề.
2. **Bước 2 (Đọc Lý thuyết):** Đọc kỹ tài liệu, sách giáo khoa để nắm chắc các thuật ngữ, công thức và chi tiết chuyên sâu.

